TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊNHÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 134/2024/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 24 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lY và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lY số 07/2024/TLST – VHNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà Phạm Thị N, sinh năm 1982;

Địa chỉ: 2/7, khu phố 2, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

+ Ông Nguyễn Như Đ, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số 8, tổ 3A, khu phố 4, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị N và ông Nguyễn Như Đ xây dựng gia đình với nhau vào năm 2018 trên cơ sở cùng tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (theo giấy chứng nhận kết hôn số 09, đăng ký ngày 19/01/2018).

Quá trình chung sống đến nay vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và không thể hàn gắn, N nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng, không hòa hợp, không thể hòa giải được. Đến nay cả hai vợ chồng nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với nhau nữa nên cả hai cùng có nguyện vọng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Phạm Thị N và ông Nguyễn Như Đ có 01 con chung tên là Nguyễn Phạm Như Y, sinh ngày 15/10/2018. Ly hôn, bà N và ông Đ thỏa thuận giao con Nguyễn Phạm Như Y cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Thị N và ông Nguyễn Như Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi Y kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị N và ông Nguyễn Như Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Phạm Như Y, sinh ngày 15/10/2018. Ly hôn, bà N và ông Đ thỏa thuận giao con Nguyễn Phạm Như Y cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đ không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên Tòa án không giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí Tòa án: Bà Phạm Thị N và ông Nguyễn Như Đ mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0001874 ngày 25/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND TP. Biên Hoà (1);
- Chi cục THADS TP.Biên Hoà (1);
- Đương sự (2);
- UBND phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (3)

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Văn Hùng